

Số: 138/NQ-HĐKĐCLV

Nghệ An, ngày 22 tháng 6 năm 2022

## NGHỊ QUYẾT

Về việc thẩm định kết quả đánh giá chất lượng giáo dục  
 Chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành  
của Trường Đại học Phan Thiết

### HỘI ĐỒNG KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

Căn cứ Thông tư số 38/2013/TT-BGDĐT ngày 29/11/2013 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy định về quy trình và chu kỳ kiểm định chất lượng chương trình đào tạo của các trường đại học, cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp;

Căn cứ Quyết định số 17/QĐ-KĐCLGDĐHV ngày 26/6/2019 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục-Trường Đại học Vinh về việc thành lập Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục- Trường Đại học Vinh, nhiệm kỳ 2018-2023;

Căn cứ Quyết định số 06/QĐ-KĐCLGDĐHV ngày 27/9/2018 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục-Trường Đại học Vinh ban hành Quy định hoạt động của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục;

Căn cứ Hồ sơ tự đánh giá Chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành của Trường Đại học Phan Thiết, Báo cáo đánh giá ngoài của Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài;

Căn cứ kết quả thảo luận và bỏ phiếu kín thông qua Dự thảo Nghị quyết tại phiên họp ngày 19/6/2022 của Hội đồng,


## QUYẾT NGHỊ

1. Thống nhất với kết quả đánh giá chất lượng giáo dục Chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành của Trường Đại học Phan Thiết của Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài. Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài đã thực hiện khảo sát chính thức, đã tiến hành đánh giá độc lập, khách quan, trung thực, công khai, minh bạch đúng quy trình quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Kết luận về việc thẩm định kết quả đánh giá chất lượng chương trình đào tạo như sau: số tiêu chí được đánh giá “đạt yêu cầu” từ 4,0 điểm trở lên là 42 tiêu chí trên tổng số 50 tiêu chí, chiếm 84%, trong đó mỗi tiêu chuẩn có ít nhất 50% số tiêu chí “đạt yêu cầu” (chi tiết trong Phụ lục 1).

2. Kiến nghị Trường Đại học Phan Thiết thực hiện 11 nhóm giải pháp cải tiến chất lượng giáo dục (chi tiết trong Phụ lục 2).



3. Căn cứ Điều 23 của Thông tư số 38/2013/TT-BGDĐT ngày 29 tháng 11 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy định về quy trình và chu kỳ kiểm định chất lượng chương trình đào tạo của các trường đại học, cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp quy định về điều kiện công nhận đạt tiêu chuẩn chất lượng chương trình đào tạo, Hội đồng công nhận và đề nghị Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục-Trường Đại học Vinh cấp Giấy chứng nhận Kiểm định chất lượng giáo dục cho Chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành của Trường Đại học Phan Thiết theo quy định hiện hành. 

**TM. HỘI ĐỒNG KĐCLGD  
CHỦ TỊCH**



**Trần Đình Quang**



### PHỤ LỤC 1

## Kết quả đánh giá chất lượng giáo dục chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành của Trường Đại học Phan Thiết

(Kèm theo Nghị quyết số 138/NQ-HĐKĐCLV ngày 22 tháng 6 năm 2022 của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục, Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Trường Đại học Vinh)

Tiêu chuẩn, tiêu chí	Đánh giá tiêu chí	Tổng hợp theo tiêu chuẩn			Tiêu chuẩn, tiêu chí	Đánh giá tiêu chí	Tổng hợp theo tiêu chuẩn				
		Mức trung bình	Số tiêu chí đạt	Tỉ lệ số tiêu chí đạt (%)			Mức trung bình	Số tiêu chí đạt	Tỉ lệ số tiêu chí đạt (%)		
<b>Tiêu chuẩn 1</b>					<b>Tiêu chuẩn 7</b>						
Tiêu chí 1.1	4	4,00	3	100	Tiêu chí 7.1	4	4,00	5	100		
Tiêu chí 1.2	4				Tiêu chí 7.2	4					
Tiêu chí 1.3	4				Tiêu chí 7.3	4					
<b>Tiêu chuẩn 2</b>				Tiêu chí 7.4	4						
Tiêu chí 2.1	4	3,67	2	66,67	Tiêu chí 7.5	4					
Tiêu chí 2.2	3				<b>Tiêu chuẩn 8</b>						
Tiêu chí 2.3	4				Tiêu chí 8.1	4	4,00	5	100		
<b>Tiêu chuẩn 3</b>				Tiêu chí 8.2	4						
Tiêu chí 3.1	4	3,67	2	66,67	Tiêu chí 8.3	4					
Tiêu chí 3.2	3				Tiêu chí 8.4	4					
Tiêu chí 3.3	4				Tiêu chí 8.5	4					
<b>Tiêu chuẩn 4</b>											
Tiêu chí 4.1	4	3,67	2	66,67	<b>Tiêu chuẩn 9</b>		3,80	4	80,00		
Tiêu chí 4.2	3				Tiêu chí 9.1	4					
Tiêu chí 4.3	4				Tiêu chí 9.2	3					
<b>Tiêu chuẩn 5</b>											
Tiêu chí 5.1	4	3,80	4	80,00	Tiêu chí 9.3	4				3,83	5
Tiêu chí 5.2	4				Tiêu chí 9.4	4					
Tiêu chí 5.3	3				Tiêu chí 9.5	4					
Tiêu chí 5.4	4				<b>Tiêu chuẩn 10</b>						
Tiêu chí 5.5	4				Tiêu chí 10.1	4					
<b>Tiêu chuẩn 6</b>											
Tiêu chí 6.1	4	3,86	6	85,71	Tiêu chí 10.2	4	3,80	4	80,00		
Tiêu chí 6.2	4				Tiêu chí 10.3	3					
Tiêu chí 6.3	4				Tiêu chí 10.4	4					
Tiêu chí 6.4	4				Tiêu chí 10.5	4					
Tiêu chí 6.5	4				Tiêu chí 10.6	4					
Tiêu chí 6.6	4				<b>Tiêu chuẩn 11</b>						
Tiêu chí 6.7	3				Tiêu chí 11.1	4					
		Tiêu chí 11.2	4	3,80	4	80,00					
		Tiêu chí 11.3	4								
		Tiêu chí 11.4	3								
		Tiêu chí 11.5	4								
<b>Mức trung bình</b>					<b>Số tiêu chí đạt</b>		<b>Tỉ lệ số tiêu chí đạt (%)</b>				
<b>3,84</b>					<b>42</b>		<b>84,00</b>				

DỤC VÀ  
 TRUNG  
 KIỂM Đ  
 HẤT LI  
 GIÁO  
 TRUNG Đ



## PHỤ LỤC 2

**Các kiến nghị cải tiến chất lượng giáo dục đối với Chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành của Trường Đại học Phan Thiết**

(Kèm theo Nghị quyết số 138/NQ-HĐND/CLV ngày 22 tháng 6 năm 2022 của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục, Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục-Trường Đại học Vinh)

Chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành (sau đây gọi tắt là CTĐT) của Trường đại học Phan Thiết, giai đoạn 2016 - 2021, đã được Nhà trường tự đánh giá và được Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài đánh giá chất lượng. Kết quả đánh giá cho thấy, CTĐT có những điểm mạnh đáng ghi nhận như sau:

Mục tiêu của CTĐT được xác định rõ ràng, phù hợp với sứ mạng, tầm nhìn của Nhà trường và mục tiêu của giáo dục đại học quy định tại Luật giáo dục đại học; chuẩn đầu ra cụ thể hóa mục tiêu đào tạo thành kiến thức, kỹ năng, năng lực tự chủ và chịu trách nhiệm, được công bố công khai; bản mô tả CTĐT được rà soát, cập nhật, điều chỉnh định kỳ 2 năm một lần; nội dung và cấu trúc chương trình dạy học được thiết kế hợp lý, đảm bảo gắn kết các khối kiến thức trong CTĐT và dựa trên chuẩn đầu ra; Triết lý giáo dục của Nhà trường được tuyên bố rõ ràng, được truyền tải tới các bên liên quan; các hoạt động dạy, học, kiểm tra đánh giá được thiết kế hướng đến chuẩn đầu ra với nhiều tổ hợp phương pháp dạy học đa dạng; người học tiếp cận dễ dàng các quy định về khiếu nại kết quả học tập; khối lượng công việc, năng lực đội ngũ cán bộ, giảng viên, nhân viên được xác định theo từng vị trí, chức danh và được giám sát chặt chẽ; công tác bồi dưỡng đội ngũ giảng viên, nhân viên được triển khai thường kỳ đáp ứng cơ bản nhu cầu về đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng; hệ thống theo dõi, giám sát sự tiến bộ trong học tập, rèn luyện của người học được thực hiện; các hoạt động hỗ trợ người học được chú trọng; cơ sở vật chất, trang thiết bị thực hành thí nghiệm được đầu tư cơ bản đáp ứng nhu cầu đào tạo và nghiên cứu khoa học; cảnh quan môi trường xanh, sạch, đẹp, đảm bảo an toàn; hệ thống thu thập thông tin các bên liên quan để thiết kế và phát triển chương trình được Nhà trường xây dựng và triển khai; kết quả đầu ra được xác lập và giám sát; cơ sở dữ liệu về tỉ lệ người học tốt nghiệp và thôi học, tốt nghiệp, thời gian tốt nghiệp trung bình, tỉ lệ có việc làm, kết quả nghiên cứu khoa học của sinh viên và mức độ hài lòng của các bên liên quan được phân tích, đánh giá phục vụ cho việc cải tiến chất lượng;

Tuy nhiên, CTĐT vẫn còn những điểm tồn tại cần khắc phục và những lĩnh vực cần cải tiến chất lượng cụ thể theo 11 nhóm giải pháp dưới đây:

(i) Cần rà soát, cập nhật, điều chỉnh mục tiêu của CTĐT trên cơ sở ý kiến của các bên liên quan để đảm bảo phù hợp với sứ mệnh, tầm nhìn của Nhà trường; rà soát, đánh giá, điều chỉnh chuẩn đầu ra, diễn đạt phù hợp hơn với các động từ tiếp cận theo

hướng đánh giá năng lực; đa dạng hóa các hình thức công khai mục tiêu và chuẩn đầu ra đến các bên liên quan, nhất là với cán bộ giảng viên và người học.


(ii) Cần rà soát, chỉnh sửa bản mô tả CTĐT trên cơ sở khảo sát ý kiến đầy đủ các bên liên quan đảm bảo hoàn thiện đầy đủ nội dung và cập nhật các kiến thức, kỹ năng theo nhu cầu của thị trường lao động; đa dạng hóa các hình thức công bố công khai và định kỳ thực hiện khảo sát mức độ thuận lợi và dễ dàng tiếp cận của các bên liên quan đối với bản mô tả CTĐT, đề cương chi tiết các học phần.

(iii) Cần tổ chức lấy ý kiến của các bên liên quan, đặc biệt là các doanh nghiệp để cập nhật điều chỉnh chuẩn đầu ra phù hợp làm cơ sở rà soát, điều chỉnh cấu trúc và nội dung chương trình dạy học; tổ chức đánh giá sự phù hợp của các phương pháp giảng dạy, phương pháp kiểm tra đánh giá đối với từng học phần; xác định chuẩn xác mức độ đóng góp của các học phần vào đạt chuẩn đầu ra.

(iv) Cần đa dạng các hình thức truyền thông về Triết lý giáo dục, mục tiêu giáo dục của Nhà trường đến các bên liên quan; tổ chức đánh giá mức độ phù hợp của các phương pháp giảng dạy, học tập để đạt được chuẩn đầu ra; điều chỉnh tỉ lệ khối lượng kiến thức lý thuyết và thực hành hợp lý, phương pháp giảng dạy, kiểm tra đánh giá hướng tới phát triển kỹ năng, phẩm chất nghề nghiệp tương lai; chú trọng thực hành, trải nghiệm thực tế để phát huy tính chủ động khám phá và tự học, tự nghiên cứu.

(v) Cần rà soát các quy định về công tác thi, kiểm tra đánh giá và phản hồi thông tin về kết quả học tập, đảm bảo độ giá trị, độ tin cậy và công bằng cho người học; xây dựng và hoàn thiện ngân hàng câu hỏi thi kết thúc học phần, đảm bảo toàn bộ câu hỏi mang tính toàn diện, độc lập, khách quan, đánh giá được mức độ đạt chuẩn đầu ra của CTĐT; tổ chức giám sát các khoa/đơn vị trong việc tổ chức thi, ra đề thi, chấm thi đảm bảo tuân thủ đúng các qui định của Nhà trường, giảm thiểu sai sót, nhầm lẫn; định kỳ phân tích kết quả học tập của người học để làm căn cứ cải tiến nâng cao chất lượng.

(vi) Cần xây dựng Kế hoạch phát triển đội ngũ cán bộ, giảng viên theo giai đoạn tương ứng với chiến lược phát triển của Nhà trường với các chỉ tiêu cụ thể gắn với các giai đoạn ngắn hạn, trung hạn, dài hạn, theo nhóm ngành và chú trọng cơ cấu độ tuổi và tỉ lệ nam, nữ làm cơ sở cho các đơn vị/khoa xây dựng chiến lược/kế hoạch chiến lược phát triển của đơn vị; rà soát Đề án vị trí việc làm để điều chỉnh số lượng vị trí giảng viên của các Khoa đảm bảo phù hợp với việc gia tăng các ngành đào tạo như hiện nay; xây dựng chính sách thu hút giảng viên có chức danh, trình độ cao và trẻ hoá đội ngũ làm nòng cốt cho Khoa/ngành trong đào tạo và nghiên cứu khoa học; tăng cường công tác đào tạo, bồi dưỡng về năng lực phát triển chương trình dạy học và nghiên cứu khoa học cho đội ngũ giảng viên; xây dựng qui định đánh giá năng lực của



đội ngũ giảng viên và định kỳ thực hiện đánh giá; khuyến khích và có chính sách đầu tư để tất cả các giảng viên tích cực nghiên cứu khoa học, đảm bảo số giờ và sản phẩm nghiên cứu khoa học theo qui định; đảm bảo tỉ lệ chi cho nghiên cứu khoa học theo đúng quy định tại Nghị định 99/2014/NĐ-CP ngày 25/10/2014 của Chính phủ.

(vii) Cần định kỳ rà soát, đánh giá mức độ thực hiện các chỉ tiêu trong chiến lược của Nhà trường để kịp thời điều chỉnh các chỉ tiêu phát triển đội ngũ nhân viên phù hợp với từng giai đoạn; xây dựng chính sách phát triển, thu hút tuyển dụng nhân viên hỗ trợ thực hiện CTĐT, đặc biệt các vị trí đặc thù như công nghệ thông tin; Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong khảo sát, đánh giá hiệu quả của công tác hỗ trợ, điều chỉnh nội dung khảo sát phù hợp với từng lĩnh vực, đơn vị để tăng độ tin cậy của số liệu, đảm bảo đánh giá tốt kết quả công việc và xếp loại nhân viên hàng năm.

(viii) Cần tăng cường khảo sát nhu cầu xã hội, cân nhắc phân bổ chỉ tiêu tuyển sinh cho mỗi phương thức tuyển sinh để có thể xác định được chỉ tiêu phù hợp cho mỗi loại hình/ngành đào tạo; cần có kế hoạch, chiến lược và xây dựng tiêu chí, phương pháp tuyển chọn phù hợp và linh hoạt đảm bảo đúng qui định để thu hút người học; tăng cường tập huấn nâng cao năng lực cho đội ngũ cố vấn học tập về hoạt động tư vấn hỗ trợ người học trong việc cải thiện kết quả học tập; có chính sách, biện pháp khuyến khích người học tham gia hoạt động nghiên cứu khoa học; định kì lấy ý kiến phản hồi của người học, người học đã tốt nghiệp, cán bộ, giảng viên về hoạt động tư vấn, hỗ trợ cũng như về môi trường tâm lí, xã hội và cảnh quan trong Nhà trường để có kế hoạch khắc phục, cải tiến.

(ix) Cần bố trí phòng làm việc riêng cho trưởng bộ môn và giảng viên cao cấp; trang bị thiết bị cho phòng thực hành bàn, bar, bếp riêng biệt, trang bị phòng thực hành lý hành với trang thiết bị phù hợp như bộ đàm hướng dẫn viên du lịch, phòng thực tế ảo; rà soát đề cương học phần và cập nhật, bổ sung tài liệu học tập, tài liệu tham khảo; hoàn thiện phần mềm hỗ trợ và quản lí giảng dạy trực tuyến; trang bị phòng studio để sản xuất học liệu số; tăng cường tập huấn an toàn vệ sinh lao động cho cán bộ, nhân viên làm việc thường xuyên trong văn phòng.

(x) Cần tăng cường số lượng, chất lượng và hình thức khảo sát các bên liên quan, lưu ý đến hiệp hội nghề nghiệp và cơ quan quản lí nhà nước về lĩnh vực ngành để có được những đóng góp thiết thực vào nội dung cải tiến CTĐT; hướng dẫn cụ thể hơn về cấu trúc và nội dung chương trình dạy học cũng như các bước phát triển chương trình dạy học, đảm bảo chương trình dạy học/CTĐT được thẩm định đầy đủ trước khi ban hành; thực hiện đánh giá sự tương thích của phương pháp giảng dạy và phương pháp kiểm tra đánh giá với chuẩn đầu ra, trong đó chú trọng đến khả năng cá nhân hóa và năng lực tự chủ trong các hoạt động học tập; thường xuyên giám sát, phân




tích, đánh giá kết quả kiểm tra đánh giá sinh viên, sử dụng thông tin phản hồi cho việc cải tiến chất lượng dạy và học.

(xi) Cần mở rộng việc đối sánh tỉ lệ tốt nghiệp, thôi học, tỉ lệ có việc làm, mức độ hài lòng của các bên liên quan với các cơ sở giáo dục trong và ngoài nước; tạo điều kiện khuyến khích sinh viên tốt nghiệp trước thời hạn; thực hiện phân tích nguyên nhân sinh viên thôi học, bỏ học và chậm tốt nghiệp đồng thời tổ chức đánh giá để có các biện pháp hỗ trợ phù hợp cho người học rút ngắn thời gian tốt nghiệp, tăng tỉ lệ tốt nghiệp đúng hạn; xây dựng giải pháp hiệu quả, tạo điều kiện khuyến khích sinh viên học trước, học vượt để sớm hoàn thành CTĐT, tốt nghiệp trước thời hạn; tăng đầu tư cho nghiên cứu khoa học của người học đảm bảo chi theo qui định để gia tăng số lượng, loại hình và chất lượng nghiên cứu; thực hiện việc phân tích, đối sánh loại hình và số lượng các hoạt động nghiên cứu khoa học của sinh viên ngành Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành với các cơ sở giáo dục khác; tiếp tục đổi mới việc khảo sát phản hồi các bên liên quan để hoạt động khảo sát thực sự đóng góp hiệu quả vào việc cải tiến chất lượng CTĐT.

\* \* \*

Trên đây là những nhóm giải pháp tổng hợp, Nhà trường cần nghiên cứu kỹ Báo cáo đánh giá ngoài của Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài để xây dựng kế hoạch và những giải pháp cụ thể cho việc thực hiện cải tiến chất lượng giáo dục của Nhà trường.

Sau nửa chu kỳ kiểm định chất lượng giáo dục, vào thời điểm 2,5 năm sau khi được công nhận đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục (tháng 12/2024), Nhà trường cần có báo cáo kết quả thực hiện cải tiến chất lượng giáo dục gửi Bộ Giáo dục và Đào tạo và Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Trường Đại học Vinh. 

-----